TÒA ÁN NHA DA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ
Ngày: 06/01/2023
Về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DA SỰ

Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHA DA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thoa

Đại diện Viện kiểm sát nhA dA Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Tú Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhA dA Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công Khi xét việc dA sự thụ lý số 607/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp số 607/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dA sự:

1/ Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K), sinh năm 1986
Địa chỉ: 6124 Lawndale PA, 19111 Philadelphia, USA.

2/ Bà Lê Thụy Thanh V, sinh năm 1986
Địa chỉ: Nguyễn Thái Sơn, quận G, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DA SỰ:

Theo ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) trình bày:

Ông và bà Lê Thụy Thanh V kết hôn vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 7/2/2017 tại Ủy ban nhA dA quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau bình thường tại Việt Nam, do tính chất công việc nên ông thường xuyên đi lại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Trong quá trình này vợ chồng ông vẫn liên lạc với nhau bình thường, đến cuối năm 2019 do dịch Covid 19 bùng phát và kéo dài nên ông không thể thường xuyên trở về Việt Nam, do các vấn đề cá nhA nên ông không thông báo cho bà V biết việc ông không thể trở về Việt Nam trong thời gian dài. Do sống cách xa nhau nên hai bên không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống nên tình cảm ngày càng phai nhạt, cả hai cũng

đã nhiều lần nói chuyện với nhau và đã thống nhất thuận tình ly hôn, ông đã về Việt Nam và cùng ký đơn thuận tình ly hôn với bà Lê Thụy Thanh V, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Ông và bà Lê Thụy Thanh V có 01 con chung tên Tống Thiên A (nam), sinh ngày 30/8/2019, sau khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Lê Thụy Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng và chuyển khoản trực tiếp cho và V.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thụy Thanh V trình bày:

Bà và Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) kết hôn vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 7/2/2017 tại Ủy ban nhA dA quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn bà thống nhất như trình bày của ông Tống Kim Kh (Tong Kh K). Về yêu cầu thuận tình ly hôn giữa bà và ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) bà có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhA: Bà đồng ý thuận tình ly hôn với ông Tống Kim Kh (Tong Kh K).

Về con chung: Bà và ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) có 01 con chung tên Tống Thiên A (nam), sinh ngày 30/8/2019, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng nếu ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/tháng thì bà đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thụy Thanh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhA dA Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dA sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhA dA Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", là yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dA sự. Do ông Tống Kim Kh (Tong Kh

K) là người yêu cầu cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhA dA Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dA sự năm 2015.

[2] Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dA sự, giải quyết việc dA sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu của ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V:

Theo các đương sự thống nhất trình bày và hồ sơ thể hiện thì:

Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V kết hôn vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 7/2/2017 tại Ủy ban nhA dA quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nên đây là hôn nhA hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau được một khoảng thời gian, cuộc sống hôn nhA bình thường. Thời gian sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện cùng với nhau để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm nhưng không được. Hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Trên thực tế hai bên đã sống ly thA trong một thời gian dài. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhA không đạt được nên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhA chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhA và Gia đình năm 2014, nay ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhA không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhA dA Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhA và Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V có 01 con chung tên Tống Thiên A (nam), sinh ngày 30/8/2019. Sau khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho bà Lê Thụy Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng bằng cách chuyển khoản trực tiếp cho bà V. Xét thoả thuận này là tự nguyện không trái đạo đức và quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V Khi không có nên không xét.

[4] *Về lệ phí việc dA sự sơ thẩm*: Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 147, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dA sự 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhA và gia đình năm 2014 luật Hôn nhA và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dA sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dA sự.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dA sự của Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V.

1. Về quan hệ hôn nhA: Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Tống Thiên A (nam), sinh ngày 30/8/2019 cho bà Lê Thụy Thanh V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng bằng cách chuyển khoản trực tiếp cho bà Lê Thụy Thanh V. Bắt đầu thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhA, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án DA sự có thẩm quyền. Kể

từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền như đã thỏa thuận trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật DA sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

5. Lệ phí giải quyết việc dA sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003516 ngày 21/11/2022 của Cục Thi hành án dA sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tống Kim Kh (Tong Kh K) và bà Lê Thụy Thanh V đã nộp đủ lệ phí dA sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thu Phương